TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/2021/QĐST- HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ số 327/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971, Nơi cư trú: Xóm 3, thôn X, xã Y, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1975, Nơi cư trú: Xóm 3, thôn X, xã Y, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Xét thấy ngày 23/10/1998 ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Xuân T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Ông H và bà T đã xuất trình trích lục kết hôn bản sao, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Xuân T thuận

tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Xuân T có 02 con chung tên Nguyễn Anh D, sinh năm 1999 và Nguyễn Anh D1, sinh ngày 19/6/2005. Khi ly hôn, giao cháu D1 cho ông H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến cháu D1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Nguyễn Anh D trưởng thành đủ 18 tuổi, Tòa án không xem xét quyền nghĩa vụ giữa cha mẹ và con giữa ông H bà T với anh D. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của bà T cho ông H cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Bà Nguyễn Thị Xuân T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Xuân T không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Xuân T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Hùng đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí ly hôn tại Biên lai số AA/2020/0072808, bà T đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí ly hôn tại Biên lai số AA/2020/0072809 cùng ngày 13/10/2021 tại Chi cục THADS huyện Gia Lâm, sau khi đối trừ đi, ghi nhận ông H và bà T đã thi hành xong lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Y, huyện Gia Lâm, Hà Nội (ĐKKH số 59/1998, ngày 23/10/1998);
- Lưu hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương